

SỞ GD & ĐT QUẢNG TRỊ
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU THẬN
(Đề gồm có 5 trang)

ĐỀ THAM KHẢO THI THPT QUỐC GIA NĂM 2020
Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI
Môn thi: LỊCH SỬ
Thời gian: 50 phút (Không kể thời gian phát đề)

Câu 1. Trong những năm 1919 – 1925, hoạt động của Nguyễn Ái Quốc có ý nghĩa như thế nào đối với việc thành lập Đảng cộng sản Việt Nam?

A. chuẩn bị về lý luận. B. Chuẩn bị về tư tưởng, chính trị, tổ chức.

C. tìm ra con đường cứu nước D. Tạo ra bước ngoặt

Câu 2. Nước thứ hai trên thế giới chế tạo thành công bom nguyên tử?

A. Nhật Bản. B. Trung Quốc. C. Anh. D. Liên Xô.

Câu 3. Từ năm 1954-1970, quốc gia nào thi hành chính sách hòa bình, trung lập?

A. Campuchia. B. Indônêxia. C. Lào. D. Trung Quốc

Câu 4. Từ những năm 50 của thế kỷ XX, nơi nào ở Châu Phi diễn ra phong trào đấu tranh choongs thực dân sớm nhất?

A. Đông Phi. B. Bắc Phi. C. Tây Phi. D. Nam Phi

Câu 5. Nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật hiện đại?

A. Liên Xô. B. Nhật Bản. C. Ấn Độ. D. Mĩ.

Câu 6. Từ thập kỷ 50 đến đầu thập kỷ 70, nền kinh tế Tây Âu có đặc điểm gì?

A. phát triển nhanh. B. phát triển mạnh mẽ
C. suy thoái, khủng hoảng. D. phục hồi và phát triển.

Câu 7. Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần hai của thực dân Pháp, giai cấp nào trong xã hội Việt Nam bị phân hóa?

A. tư sản, tiểu tư sản. B. Địa chủ, công nhân, tiểu tư sản,
C. địa chủ, tư sản. D. Công nhân, nông dân.

Câu 8. Sự kiện nào đánh dấu sự chuyển biến từ chủ nghĩa yêu nước chân chính đến với chủ nghĩa cộng sản trong quá trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc?

A. 12/1920 tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp
B. 18/6/1919, gửi bản yêu sách tới hội nghị Véc – xai.
C. 7/1920 đọc sơ thảo luận cương của Lê nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa.
D. năm 1924 tham dự Đại hội V của Quốc tế cộng sản.

Câu 9. Đông Dương cộng sản Đảng (9.1929) do hội viên của tổ chức nào sáng lập ra?

A. Tân Việt cách mạng đảng B. Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên.

C. Việt Nam quốc dân đảng. D. Việt Nam nghĩa đoàn.

Câu 10. Nội dung nào thể hiện tính đúng đắn của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng?

A. đánh giá đúng khả năng lãnh đạo của giai cấp công nhân
B. xác định rõ con đường phát triển của cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

C. thể hiện rõ tinh thần quốc tế vô sản.

D. tạo ra mối liên hệ gắn bó giữa công nhân và nông dân.

Câu 11. Trong phong trào cách mạng 1930-1931, sử dụng phương pháp đấu tranh?

A. bí mật, bất hợp pháp; bãi công, biểu tình, đấu tranh vũ trang.

B. bãi công, bãi thị, bãi khóa, mít tinh.

C. kết hợp công khai với bán công khai, hợp pháp với nửa hợp pháp.

D. đấu tranh nghị trường.

Câu 12. Đặc điểm nổi bật của phong trào dân chủ 1936-1939?

A. quy mô rộng lớn, tính chất quyết liệt, triệt để.

B. mang tính chất quần chúng, quy mô rộng lớn, hình thức phong phú.

C. lần đầu tiên công – nông đoàn kết.

D. phong trào đấu tranh lần đầu tiên dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Câu 13. Căn cứ cách mạng đầu tiên của nước ta trong thời kỳ 1939-1945 là?

A. Cao Bằng.

B. Thái Nguyên – Tuyên Quang

C. Cao - Bắc Cạn - Lạng sơn.

D. Bắc Sơn – Võ Nhai.

Câu 14. Chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta (12.3.1945), Ban Thường vụ Trung ương Đảng nhận định?

A. cuộc đảo chính đã tạo nên sự khủng hoảng xã hội sâu sắc.

B. cuộc đảo chính đã tạo nên sự khủng hoảng chính trị sâu sắc.

C. cuộc đảo chính đã tạo nên sự khủng hoảng kinh tế sâu sắc.

D. cuộc đảo chính đã tạo điều kiện tổng khởi nghĩa chín muồi.

Câu 15. Sau cách mạng tháng Tám, quân đội của các nước nào giúp quân Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam?

A. Anh, Nhật.

B. Trung Hoa Dân Quốc

C. Anh, Trung Hoa Dân quốc.

D. Nhật, Anh, Trung Hoa Dân quốc.

Câu 16. Trong thời kỳ 1945-1954, chiến thắng nào của quân dân Việt Nam làm phá sản kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp?

A. chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

B. chiến dịch biên giới thu – đông năm 1950.

C. chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947.

D. chiến dịch Tây Bắc thu – đông năm 1952.

Câu 18. Trong cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam (1954 - 1975), lực lượng nào chỉ xuất hiện trong chiến lược “Chiến tranh Cục bộ” ?

A. Quân đội Sài Gòn.

B. Quân Mỹ.

C. Quân Mỹ và quân chư hầu Mỹ.

D. Quân Bắc Phi.

Câu 19. Tính chất của cách mạng tháng 2/1917 ở Nga là?

A. cách mạng dân chủ tư sản.

B. cách mạng xã hội chủ nghĩa

C. cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.

D. cách mạng vô sản.

Câu 20. Lực lượng nào hăng hái và đông đảo nhất của Cách mạng Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất?

A. công nhân.

B. nông dân.

C. tiểu tư sản.

D. tư sản dân tộc.

Câu 21. Theo quyết định của Hội nghị Pốt - xđam, quân đội Liên Xô chiếm đóng vùng nào ở nước Đức.?

A. vùng lãnh thổ phía Đông nước Đức.

B. vùng lãnh thổ phía Tây nước Đức.

C. vùng lãnh thổ phía Nam nước Đức.

D. vùng lãnh thổ phía Bắc nước Đức.

Câu 22. Nước nào ở Đông Nam Á sau khi đánh bại phát xít Nhật lại bị thực dân Hà Lan xâm lược?

A. Thái Lan.

B. In - đô - nê - xi - a.

C. Phi - líp - pin.

D. Ma - lai - xia - a.

Câu 23. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc ở Ấn Độ do giai cấp nào lãnh đạo?

A. giai cấp tư sản.

B. giai cấp vô sản.

C. giai cấp địa chủ phong kiến.

D. giai cấp nông dân

Câu 24. Sự phát triển “thần kì” của nền kinh tế Nhật Bản bắt đầu trong khoảng thời gian nào?

A. những năm 50 của thế kỉ XX.

B. những năm 60 của thế kỉ XX.

C. những năm 70 của thế kỉ XX.

D. những năm 80 của thế kỉ XX

Câu 25. Khởi nghĩa Yên Bái thất bại là do nguyên nhân khách quan nào?

A. giai cấp tư sản dân tộc lãnh đạo.

B. tổ chức Việt Nam quốc dân đảng còn non yếu.

C. khởi nghĩa nổ ra hoàn toàn bị động.

D. đế quốc Pháp còn mạnh.

Câu 26. Tại sao, trong đường lối đổi mới đất nước (1986), Đảng chọn đổi mới kinh tế làm trọng tâm?

A. do đất nước thiếu lương thực trầm trọng.

B. do đất nước khủng hoảng kinh tế trầm trọng.

C. do yêu cầu giải quyết việc làm cho nhân dân.

D. do hàng hóa trên thị trường khan hiếm.

Câu 27. Trong cao trào cách mạng 1930 - 1931, Đảng đã vận dụng những khẩu hiệu nào để đấu tranh?

A. “Chống đế quốc”, “chống phát xít”.

B. “Tịch thu ruộng đất của đế quốc, Việt gian” và “tịch thu ruộng đất của địa chủ phong kiến”.

C. “Tự do, dân chủ” và “cơm áo, hoà bình”.

D. “Độc lập dân tộc.” và “ruộng đất dân cày”.

Câu 28. Thất bại trong chiến lược chiến tranh nào của Mỹ phải chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với ta ở hội nghị Pari ?

A. Trong chiến tranh Đặc biệt.

C. Trong Việt Nam hóa chiến tranh.

B. Trong chiến tranh Cục bộ.

D. Trong chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai.

Câu 29. Đợt tấn công đầu tiên mở màn cho chiến dịch Điện Biên Phủ (1954), quân ta đánh vào đâu ?

A. Phân khu trung tâm.

B. Phân khu phía Bắc.

C. Phân khu phía Nam.

D. Phân khu phía Bắc và phía Đông.

Câu 30. Trong thời kì 1954 - 1975, nhiệm vụ chung của cách mạng nước ta là?

A. hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

B. hoàn thành cách mạng ruộng đất.

C. kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.

D. bước đầu xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội.

Câu 30. Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất đất nước được tổ chức tại Sài Gòn (11.1975) đã?

A. quyết định đặt tên nước là cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

B. thông qua chính sách đối nội, đối ngoại của nước Việt Nam thống nhất.

C. bầu các cơ quan lãnh đạo cao nhất, bầu Ban dự thảo Hiến pháp của nước Việt Nam.

D. nhất trí hoàn toàn ác chủ trương, biện pháp thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Câu 31. Ý nghĩa lớn nhất của phong trào nhất của phong trào “Đồng khởi” (1959-1960) là gì?

A. đánh dấu bước phát triển của cách mạng miền Nam, chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

B. đưa nhân dân lên làm chủ nhiều thôn, xã ở miền Nam.

C. giáng một đòn mạnh mẽ vào chính sách thực dân mới của Mĩ ở miền Nam.

D. làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.

Câu 32. Việt Nam có thể học tập được gì từ bài học phát triển kinh tế của Tây Âu?

A. Vay mượn vốn đầu tư từ bên ngoài.

B. Quan hệ mật thiết với Mỹ để nhận viện trợ.

C. Tranh thủ mua nguyên liệu giá rẻ từ Châu Âu.

D. Áp dụng thành tựu khoa học vào sản xuất.

Câu 33. Nét nổi bật chi phối các quan hệ quốc tế trong hơn bốn thập kỉ nửa sau thế kỉ XX là?

A. nhiều cuộc chiến tranh Cục bộ đã xảy ra. B. xu thế liên minh kinh tế khu vực và quốc tế.

C. xuất hiện tình trạng Chiến tranh lạnh. D. thế giới chuyển sang xu thế hòa dịu, hợp tác

Câu 33. Nhận xét nào dưới đây *đúng* với xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh?

A. Thế giới mới được hình thành theo xu hướng “đa cực”.

B. Trật tự “hai cực Ianta” tiếp tục được duy trì.

C. Thế giới phát triển theo xu thế một cực và nhiều trung tâm.

D. Mĩ vươn lên trở thành “một cực” duy nhất.

Câu 34. Điểm khác nhau cơ bản giữa Cương lĩnh chính trị đầu tiên và Luận cương chính trị (10.1930) của Đảng là gì?

A. xác định lực lượng cách mạng Việt Nam.

B. xác định nhiệm vụ và lực lượng cách mạng Việt Nam.

C. xác định vị trí cách mạng Việt Nam.

D. xác định chiến lược cách mạng Việt Nam.

Câu 35. Sự kiện nào đánh dấu Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành một Đảng cầm quyền?

A. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

B. cuộc Tổng diễn tập đầu tiên 1930-1931.

C. cuộc Tổng diễn tập lần thứ hai 1936-1939.

D. thắng lợi của cách mạng tháng Tám 1945.

Câu 36. Sau khi đọc sơ thảo luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lenin (7.1920), Nguyễn Ái Quốc đã rút ra kết luận gì?

- A. kết hợp vấn đề dân tộc và vấn đề thời đại.
- B. độc lập dân tộc gắn với tự do của nhân dân.
- C. kết hợp giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp.
- D. kết hợp cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.

Câu 37. Lực lượng ba thứ quân được sử dụng trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954) là?

- A. pháp binh, bộ binh, công binh.
- B. bộ đội địa phương, bộ đội chủ lực, pháo binh.
- C. bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích.
- D. bộ đội chủ lực, thanh niên xung phong, dân quân du kích.

Câu 38. Cách mạng tháng Tam năm 1945 ở Việt Nam và cách mạng tháng Mười năm 1917 ở Nga có điểm nào chung?

- A. đối tượng đấu tranh chủ yếu là giai cấp tư sản.
- B. nhiệm vụ chủ yếu là chống chủ nghĩa thực dân.
- C. góp phần cổ vũ phong trào cách mạng thế giới.
- D. làm cho chủ nghĩa tư bản không còn là hệ thống hoàn chỉnh.

Câu 39. Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi, Mĩ latin, sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. đã góp phần làm phá sản hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mĩ.
- B. đã góp phần làm thay đổi bản đồ chính trị thế giới.
- C. là yếu tố quyết định xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông – Tây.
- D. là yếu tố quyết định xuất hiện xu thế toàn cầu hóa.

Câu 40. Điểm chung giữa ba kế hoạch quân sự: Đờ Lát Đơ Tátxinhi. Rowve, Nava là?

- A. giành thế chủ động trên chiến trường.
- B. giành thắng lợi quyết định để nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
- C. buộc ta phải đàm phán theo những điều kiện có lợi cho Pháp.
- D. kết thúc chiến tranh trong danh dự